

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 LẦN 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 2 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương ngày 27 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nội dung các báo cáo:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số: 01/BC-HĐQT ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty).

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số: 01/BC-BKS ngày 25/3/2022 của Ban kiểm soát Công ty).

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán VACO (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất).

Điều 2. Thông qua nội dung các tờ trình:

1. Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Chỉ tiêu	Thực hiện	Ghi chú
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại	9.962.456.749	
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của Công ty mẹ	41.982.390	
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối đến 31/12/2021: (3=1+2)	10.004.439.139	
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dùng để phân phối:*	250.000.000	
- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	250.000.000	
- Trả cổ tức bằng tiền	-	
5. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: (5=3-4)	9.754.439.139	

2. Thông qua tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty).

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất	M ³	45.000	
2. Sản lượng tiêu thụ	"	57.000	
3. Doanh thu	Tr.đ	7.000	
4. Lợi nhuận sau thuế	"	(1.500)	
5. Tỷ suất cổ tức bằng tiền	%	-	

* HĐQT đề xuất không chia cổ tức năm 2022 nhằm giữ lại lợi nhuận tích lũy nguồn lực để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và các cổ đông.

2.2 Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu hợp nhất: 17.700 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Lỗ (2.300) triệu đồng

3. Thông qua tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022 (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty).

- Quyết toán năm 2021:
 - + Tổng thù lao đối với thành viên HĐQT: 240,6 triệu đồng.
 - + Tổng thù lao đối với thành viên BKS là: 91,7 triệu đồng.
- Kế hoạch năm 2022:
 - + Tổng thù lao của HĐQT là : Không
 - + Tổng thù lao của BKS là : Không

4. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 25/3/2022 của Ban kiểm soát Công ty).

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế (iCPA) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty, bao gồm cả soát xét 06 tháng.

5. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty).

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Quang Mạnh
- Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025



6. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty (Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 30/5/2022 của HĐQT Công ty).

7. Thông qua tờ trình ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 30/5/2022 của HĐQT Công ty).

Điều 3. Thông qua danh sách trúng cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty.

- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông: Hồ Văn Tuấn

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông: Bùi Văn Quang

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ thời điểm 10 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, thực hiện nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Website Công ty;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Thắng Bình



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 LẦN 2

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở chính ở Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, P. Phú Thứ, tx. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương(sau đây gọi tắt là “Công ty”), mã số doanh nghiệp số 0800282498 do sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 9 ngày 11/12/2019 đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 2(sau đây gọi tắt là “ Đại hội”) với nội dung như sau:

DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký Đại biểu tham dự đại hội.

2. Ông Đoàn Văn Cường thay mặt Ban tổ chức Đại hội đề xuất và xin ý kiến đại hội biểu quyết thông qua bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu bầu cử và Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tại Đại hội, Đại hội đã thông qua(theo hình thức giờ thẻ biểu quyết) cụ thể như sau:

*** Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

- | | |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Vũ Thắng Bình | Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa |
| 2. Ông: Đào Văn Dũng | Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 3. Ông: Đoàn Văn Cường | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty |

*** Ban thư ký Đại hội:**

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Khiêm | Thư ký HĐQT - Trưởng ban |
| 2. Ông: Bùi Văn Quang | Trưởng phòng TC-HC |

*** Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông:**

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Cao Văn Cần | Kiểm soát viên – Trưởng Ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hà | Kiểm soát viên – Thành viên |
| 3. Ông: Bùi Văn Quang | Trưởng phòng TC-HC – Thành viên |

*** Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:**

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông: Cao Văn Cần | Kiểm soát viên – Trưởng Ban |
| 2. Ông: Nguyễn Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT – Thành viên |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Hà | Kiểm soát viên – Thành viên |
| 4. Bà: Trần Thị Vân | Nhân viên phòng kế toán Cty – Thành viên |



Đại hội đã biểu quyết thông qua 100 % các nội dung trên.

3. Ông Cao Văn Cần - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông, thông qua biên bản kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông (*Biên bản kèm theo*).

- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 30/5/2022 là 335 cổ đông là chủ sở hữu của 3.262.818 cổ phần tương ứng với 32.628.180.000 đồng vốn điều lệ của Công ty. Số cổ phần có quyền biểu quyết là 3.262.818 cổ phần.

- Đại biểu (Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) có mặt dự Đại hội : 20 đại biểu, sở hữu và đại diện cho 1.965.952 CP, chiếm 60,25 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 lần 2 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương với thành phần và số lượng cổ phần như trên là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

- Ông Đoàn Văn Cường thay mặt ban tổ chức thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 do HĐQT đề xuất. Đại hội đã thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100 %.

- Ông: **Vũ Thắng Bình** – thay mặt đoàn Chủ tịch khai mạc Đại hội.

***. Phần trình bày các báo cáo, tờ trình:** (*các báo cáo, tờ trình kèm theo*)

1. Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022 (*Báo cáo số: 01/BC-HĐQT ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty*) do Ông Đào Văn Dũng – Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022 (*Báo cáo số: 01/BC-BKS ngày 25/03/2022 của BKS Công ty*) và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (*Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 25/03/2022*) do Ông Cao Văn Cần – Thành viên Ban kiểm soát trình bày.

3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán VACO kiểm toán, bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất do Ông Đoàn Văn Cường – TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty trình bày tóm tắt báo cáo.

4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, thù lao BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022; Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025. (*Các tờ trình từ số 01 đến số 04 ngày 25/03/2022 của HĐQT Công ty*) do Ông Đoàn Văn Cường – TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty trình bày.

5. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Tờ trình ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty. (*Các tờ trình số 08 và 09 ngày 30/05/2022 của HĐQT Công ty*) do Ông Đào Văn Dũng – Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày.

III. THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

1. **Đại hội thảo luận:** Sau khi nghe phần trình bày nội dung các Báo cáo, Tờ trình, các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí với các báo cáo tờ trình trình trước đại hội và không có ý kiến nào khác.

2. Đại hội đã thống nhất biểu quyết tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 25/03/2022 của HĐQT Công ty) bằng hình thức thẻ biểu quyết.

Tại thời điểm biểu quyết nội dung này có 20 cổ đông tham dự, sở hữu và đại diện cho: 1.965.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,25% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm: 100% CP có quyền biểu quyết dự họp
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết dự họp
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết dự họp

3. Biểu quyết tại đại hội:

Tại thời điểm biểu quyết số lượng cổ đông có mặt tham gia biểu quyết là 20 đại biểu tương ứng với số cổ phần tham dự là 1.965.952 cổ phần, chiếm 60,25% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Cao Văn Cần – Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, phát phiếu biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Sau đó thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau (Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kèm theo).

3.1. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm: 100% CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.2 Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm: 100% CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.3. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm: 100% CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.4 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:



Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.5 Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.6. Thông qua Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.7 Thông qua Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, thù lao BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.8 Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

3.9 Thông qua Tờ trình Ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	1.965.952	chiếm:100%CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không tán thành	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
Không có ý kiến	0	chiếm: 0 % CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu

IV. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Theo quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 39 Điều lệ Công ty, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

TT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chi đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022.	100%
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022.	100%
3	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	100%
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	100%
5	Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	100%
6	Thông qua Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	100%
7	Thông qua Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, thù lao BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022.	100%
8	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025	100%
9	Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ.	100%
10	Thông qua Tờ trình Ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%

V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY NHIỆM KỲ 2021-2025.

1. Ông Đoàn Văn Cường thay mặt đoàn chủ tịch chủ trì việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2025:

- Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử do Ông Đoàn Văn Cường trình bày trước Đại hội.
- Đại hội đã thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 để Đại hội tiến hành bầu cử.

+ Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên ứng viên	Chức vụ hiện đang đảm nhiệm tại Công ty
1	Ông: Hồ Văn Tuấn	Phó ban chỉ đạo và thực hiện Đóng cửa mỏ khoáng sản, phục hồi môi trường của Công ty.

+ Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

STT	Tên ứng viên	Chức vụ hiện đang đảm nhiệm tại Công ty
1	Ông Bùi Văn Quang	Trưởng phòng TC-HC

2. Đại hội tiến hành bầu cử:

Tại thời điểm bầu cử số lượng cổ đông có mặt tham gia bầu cử là 20 đại biểu tương ứng với số cổ phần tham dự là 1.965.952 Cổ phần, chiếm 60,25 % Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban bầu cử tiến hành hướng dẫn bầu cử; kiểm tra hòm phiếu; phát phiếu bầu cử cho các cổ đông; Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 tại hội trường; Ban bầu cử niêm phong hòm phiếu và tiến hành kiểm phiếu.

3. Thông qua kết quả bầu cử:

Ông Cao Văn Cần – Trưởng ban bầu cử công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025 (Biên bản kiểm phiếu kèm theo), kết quả như sau:

- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ phiếu biểu quyết/Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
1	Hồ Văn Tuấn	1.965.952	100%

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ phiếu biểu quyết/Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự bỏ phiếu
1	Bùi Văn Quang	1.965.952	100%

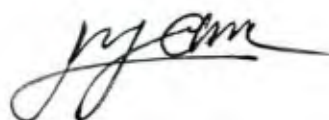
V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hữu Khiêm – Trưởng ban thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trước Đại hội và được Đại hội nhất trí 100.% thông qua.

Ông Vũ Thắng Bình thay mặt đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản Đại hội gồm 06 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương vào hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày và được Đại hội nhất trí 100 % thông qua./.

T/M. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Khiêm

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Vũ Thắng Bình

Nơi nhận:

- Website Công ty;
- Lưu hồ sơ tài liệu Đại hội.

Số: 01/BC-HĐQT

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022

I. Tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Đánh giá chung

- Năm 2021, do đại dịch Covid-19 khiến nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế đất nước, trong đó ngành sản xuất vật liệu xây dựng cũng không phải ngoại lệ.

- Ngoài khó khăn chung do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, Công ty còn gặp phải khó khăn riêng của doanh nghiệp đó là trữ lượng mỏ: Mỏ Hàm Long và Áng Rong đã khai thác hết trữ lượng phải dừng khai thác từ tháng 10/2021. Riêng mỏ Áng Bát dừng khai thác từ tháng 7/2021 do hết hạn giấy phép mặc dù còn trữ lượng. Từ tháng 10/2021, Công ty chỉ còn khai thác tại mỏ Bắc Tân Sơn với trữ lượng rất thấp, chất lượng xấu bình quân $5.000m^3$ /tháng.

- Ngay khi thời hạn của giấy phép mỏ Áng Bát sắp hết hiệu lực, Công ty đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị gia hạn để tiếp tục khai thác tại mỏ này. Tuy nhiên, do vướng một số thủ tục pháp lý lên mỏ Áng Bát đến nay vẫn chưa được ra hạn trở lại. Việc phải dừng khai thác tại mỏ Áng Bát đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (một số chỉ tiêu chủ yếu):

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH
1.Sản lượng sản xuất đá các loại		470.000	420.165	89,4%
2.Sản lượng tiêu thụ đá các loại	"	520.000	463.285	89,1%
3.Doanh thu	Tr.đ	55.300	55.492	100,3%
3.Lợi nhuận sau thuế	"	2.500	1.498,8	60,0%

2. Các hoạt động khác:

Bên cạnh việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch như trên, các hoạt động khác được Công ty chú trọng thực hiện, cụ thể như sau:

a. Về công tác quản lý kinh tế - tài chính:

- Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư, tài sản và quản lý sản phẩm được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc thông qua các chế độ quy định của Nhà nước và các quy chế quản lý của Công ty. Thực hiện đầy đủ các chế độ thống kê - kế toán theo Luật kế toán, luật thống kê và các chuẩn mực kế toán, hệ thống quản lý kinh tế - tài chính được lập từ các phòng ban đến các đội sản xuất.

b. Về công tác quản lý lao động, việc làm, thu nhập và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công ty quan tâm đến việc làm và thu nhập cho người lao động; đã sắp xếp, bố trí lao động để mọi người làm việc trong Công ty có việc làm và thu nhập đồng đều theo nghề.

- Công ty đã xây dựng và thực hiện theo hệ thống thang bảng lương, việc thanh toán tiền lương, cho người lao động được công khai theo bản khoán chi phí sản xuất và quy chế trả lương, thưởng; tiền lương được trả trực tiếp cho người lao động đầy đủ, kịp thời; các chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn được Công ty trích nộp đầy đủ, kịp thời, không nợ đọng với cơ quan BHXH và thực hiện đầy đủ các chế độ quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Do hết trữ lượng khai thác Đội Áng Bát phải dừng hoạt động, đội Thống Nhất phải thu hẹp sản xuất lên nhu cầu sử dụng lao động giảm. Người lao động đã nhận thức được vấn đề, một số lao động đã tự nguyện xin chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã tạo điều kiện cho số lao động này nghỉ việc để có cơ hội tìm việc làm ở các đơn vị khác. Theo đó, Năm 2021 Công ty đã giải quyết cho **105 lao động** xin nghỉ việc với tổng số tiền đã chi là **1,6 tỷ đồng**.

- Số lao động còn lại đến thời điểm hiện tại là **40 người**.

c. Về công tác KTAT và BHLĐ:

- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác KTAT - BHLĐ - VSLĐ - PCCN; giáo dục, nhắc nhở người lao động và có những biện pháp cụ thể sát thực nhằm ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, như đã thành lập: Hội đồng BHLĐ, hệ thống an toàn vệ sinh viên, thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên để giáo dục, hướng dẫn người lao động thực hiện tốt quy trình kỹ thuật - quy phạm an toàn, quy trình vận hành máy móc thiết bị tại tất cả các khâu trong quá trình sản xuất của Công ty.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Luật lao động trong việc ký kết HĐLĐ, huấn luyện các quy trình kỹ thuật - quy phạm an toàn - VSLĐ - PCCC; huấn luyện sơ cấp cứu, khám sức khỏe định kỳ, trang cấp đầy đủ phương tiện BHLĐ... và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

d. Về công tác quản lý đất đai, cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ:

Công ty đã thực hiện xong dự án cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ tại mỏ Phúc sơn, đã được UBND tỉnh cho phép trả lại giấy phép và đóng cửa mỏ khoáng sản tại mỏ này. Đối với các mỏ còn lại Áng Dâu, Tân Sơn, Hàm Long, Áng Dong Công ty đang triển khai thực hiện.

Công ty đã trả Nhà nước **423.179 m²** phần diện tích đất Công ty không có nhu cầu sử dụng tại các mỏ đã khai thác hết trữ lượng là mỏ Phúc Sơn, Tân Sơn, Áng Dâu.

Hiện tại Công ty đang quản lý sử dụng là **349.833m²**.

đ. Về công tác đầu tư:

- Về dự án đầu tư vào Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên

Công ty đã tích cực hỗ trợ Công ty con trong công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ vốn trong sản xuất kinh doanh như: Cho Công ty con vay vốn, ưu tiên bán máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng cho Công ty con...

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (một số chỉ tiêu chủ yếu):

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH
1.Sản lượng sản xuất đá các loại		144.000	106.302,5	73,8%
2.Sản lượng tiêu thụ đá các loại	“	144.000	110.027,5	76,4%
3.Doanh thu	Tr.đ	10.700	8.973,3	83,9%
3.Lợi nhuận sau thuế	“	1.000	(63,5)	-

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 không đạt kế hoạch là do: Chưa có thị trường tiêu thụ, chủ yếu là khách hàng nhỏ, lẻ, giá bán thấp, phải cạnh tranh với nhiều đơn vị khai thác đá trong khu vực; Chưa phát huy được năng lực của MMTB, ngoài ra lực lượng lao động không ổn định; Chi phí lãi vay lớn (610 triệu chi phí lãi vay) ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

+ Tình hình tài chính: Đến 31/12/2021 tổng tài sản là 39.213,5 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn 1.023,2 triệu, còn lại là tài sản dài hạn. Tổng nguồn vốn 39.213,5 triệu đồng, trong đó nợ phải trả 28.903,5 triệu đồng vốn chủ 10.310 triệu đồng.

II. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và của từng thành viên:

-Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã bầu 05 thành viên HĐQT, từ ngày 01/11/2021 HĐQT còn 04 thành viên do Ông Đỗ Quang Mạnh có đơn xin từ nhiệm.

- HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hoạt động theo đúng điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các luật khác có liên quan. Đề ra các chương trình hoạt động cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, kết quả hoạt động như sau:

- Thực hiện tốt quy chế làm việc của HĐQT, tổ chức tốt các cuộc họp HĐQT theo điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT Công ty đều nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao, thẳng thắn tham gia ý kiến, đề xuất các giải pháp cụ thể, sát thực để HĐQT quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đúng hướng, phù hợp với thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT đối với Ban Giám đốc Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ quyền lợi của cổ đông theo điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Chi phí hoạt động của HĐQT: chi thù lao cho từng thành viên HĐQT theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thỏa thuận giữa các thành viên, cụ thể tổng tiền thù lao của HĐQT và từng thành viên trong năm 2021 như sau:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT là **240.600.000đ** và được phân phối như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
1	Vũ Thắng Bình	Chủ tịch	66.300.000	
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch	58.800.000	
3	Đoàn Văn Cường	Thành viên	27.300.000	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	“	27.300.000	
5	Phạm Thành Đô	“	4.200.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
6	Đỗ Quang Mạnh	“	39.900.000	Từ nhiệm ngày 01/11/2021
7	Trần Văn Sừ	“	16.800.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021

III. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 06 cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất của Ban giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1. Ngày 05/3/2021 HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021:

- Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, như sau:

+ Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 27/04/2021

+ Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

+ Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

- HĐQT Giao cho thư ký HĐQT làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các công việc cần thiết để đảm bảo phiên họp diễn ra theo đúng kế hoạch, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hoàn thiện các hồ sơ tài liệu gửi các thành viên HĐQT trước ngày 26/3/2021, HĐQT thống nhất thông qua trước ngày 06/04/2021.

2. Ngày 01/4/2021 HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp để thảo luận và thống nhất các nội dung:

- HĐQT thống nhất thông qua Kết quả SXKD năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2021 của cả Công ty mẹ và Công ty con.

- HĐQT thống nhất Cho Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên – Công ty con vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh: Số tiền cho vay: 8,4 tỷ, thời gian vay 5 năm với lãi suất 4%/năm.

- HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, bao gồm:

- + Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- + Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- + Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025;
- + Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025;
- + Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- + Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- + Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021;
- + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
- + Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 và bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2025;
- + Quy chế bầu cử/ứng cử nhiệm kỳ 2021-2025;

3. Ngày 27/4/2021 HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp để thảo luận và thống nhất bổ nhiệm nhân sự do HĐQT quản lý nhiệm kỳ 2021-2025:

- HĐQT thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Khiêm làm thư ký Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2025. Mức thù lao thư ký Công ty được hưởng bằng mức thù lao đối với thành viên HĐQT Công ty.

- HĐQT thống nhất bổ nhiệm ông Vũ Thắng Bình giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025, kể từ ngày 27/04/2021.

- HĐQT thống nhất bổ nhiệm ông Đào Văn Dũng giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025, kể từ ngày 27/04/2021.

- HĐQT thống nhất bổ nhiệm lại các chức danh do HĐQT quản lý nhiệm kỳ 2021-2025:

Danh sách bổ nhiệm:

- + Bổ nhiệm lại Ông Đào Văn Dũng giữ chức danh Giám đốc Công ty
- + Bổ nhiệm lại Ông Đỗ Quang Mạnh giữ chức danh Phó giám đốc Công ty
- + Bổ nhiệm lại Ông Đoàn Văn Cường giữ chức danh Phó giám đốc Công ty
- + Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hữu Khiêm giữ chức danh Kế toán trưởng, kiêm trưởng phòng Kế toán – tài vụ Công ty

4. Ngày 13/9/2021 HĐQT đã tổ chức họp trực tuyến để thảo luận và thống nhất nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai:

- HĐQT thống nhất thông qua phương án trả Nhà nước diện tích đất thuê trước thời hạn tại Mỏ Tân Sơn do Công ty không có nhu cầu sử dụng, theo tờ trình số 01/TTr-GĐ ngày 07/9/2021 của Giám đốc Công ty.

Các vị trí thửa đất trả Nhà nước:

STT	Vị trí đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
1	Khu vực khai thác	CI 567934	147.026	19/10/2030	Đã khai thác hết tài nguyên, làm thủ tục cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ.
2	Vành đai an toàn khai thác và mặt bằng chứa sản phẩm	AB 446787	22.304	15/06/2028	
3	Vành đai an toàn khai thác	AB 446789	10.587	15/06/2028	
4	Đường vào mỏ Tân Sơn	CH 612575	1.574	19/10/2030	
Tổng cộng:			181.491		

5. Ngày 20/9/2021 HĐQT đã tổ chức họp trực tuyến để thảo luận và thống nhất các nội dung:

- HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 08 tháng đầu năm 2021; Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh các tháng còn lại năm 2021 của cả Công ty mẹ và Công ty con.

- HĐQT nghe báo cáo và thảo luận về các nội dung: Đóng cửa mỏ cải tạo phục hồi môi trường các mỏ; Tình hình sử dụng diện tích mặt bằng; Xin ra hạn mỏ Áng Bát; Lập hồ sơ dự án Âu cảng tại mỏ Công Sở - Hàm Long;

- HĐQT thống nhất bán 03 máy xúc đào bánh xích Kobelco SK200-8 đã qua sử dụng do Công ty không có nhu cầu sử dụng. Giao giám đốc Công ty căn cứ vào tình trạng máy móc để quyết định danh mục máy xúc cần bán, hình thức bán và phải tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

6. Ngày 15/10/2021 HĐQT đã tổ chức họp trực tuyến để thảo luận và thống nhất các nội dung:

- HĐQT đánh giá tình hình SXKD Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2021, kế hoạch SXKD Quý 4/2021 của cả Công ty mẹ và Công ty con.
- HĐQT thống nhất miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty đối với ông Đỗ Quang Mạnh kể từ ngày 01/11/2021.
- HĐQT thống nhất bán tài sản là Máy xúc đã qua sử dụng cho bên liên quan là Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên(Công ty con), cụ thể như sau:

STT	Tài sản	Giá bán chưa thuế GTGT (triệu đồng)	Ghi chú
1	Máy xúc đào bánh xích kobelco SK200-8 (BKS 34XA-0476)	660	
2	Máy xúc đào bánh xích kobelco SK200-8 (BKS 34XA-0478)	200	

- HĐQT thống nhất giảm 50% mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty kể từ tháng 10 năm 2021.
- HĐQT thống nhất sáp nhập Phòng Kinh tế - kế hoạch vào phòng Kế toán – tài vụ kể từ ngày 01/11/2021.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

- Đối với Giám đốc Công ty (người đại diện theo pháp luật):

Đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty trong quá trình quản lý, chỉ đạo và điều hành doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT. Đã tổ chức tốt sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

- Đối với các phó Giám đốc Công ty: Đã tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong từng lĩnh vực được phân công.

- Đối với kế toán trưởng: Đã tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý kinh tế – tài chính tại doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác hạch toán – kế toán theo các quy định của luật kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

V. Phương hướng hoạt động năm 2022:

a. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại của HĐQT năm 2021 để tiếp tục quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

b. Định hướng kinh doanh:

Với trữ lượng còn lại tại mỏ Bắc Tân Sơn kết hợp với việc xem xét và đánh giá một cách thận trọng những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất đá các loại	M ³	45.000	
2. Sản lượng tiêu thụ đá các loại	"	57.000	
3. Doanh thu	Tr.đ	7.000	
4. Lợi nhuận sau thuế: Lỗ	"	(1.500)	

c. Một số biện pháp cụ thể:

- HĐQT Công ty có chủ trương, quyết định chiến lược sản xuất kinh doanh kịp thời, sát với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Nắm bắt kịp thời không để lỡ thời cơ thuận lợi trong sản xuất kinh doanh, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của doanh nghiệp.

- Giám đốc Công ty, các phòng, ban Công ty và đội trưởng sản xuất phải bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh đề xuất các biện pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn để tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn và chi phí sản xuất kinh doanh, rà soát lại các định mức lao động, định mức kinh tế - kỹ thuật, bản khoán chi phí sản xuất, cắt giảm các chi phí bất hợp lý. Đồng thời tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác KTAT - BHLĐ - VSLĐ - PCCN; thực hiện tốt quy trình kỹ thuật - quy phạm an toàn trong khai thác, chế biến đá; thường xuyên kiểm tra sâu sát toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất nhằm phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

- Tiếp tục triển khai xin gia hạn khai thác tại mỏ Áng Bát với trữ lượng còn lại khoảng 200.000 m³, thời gian khai thác 02 năm. Lập phương án xin thăm dò khai thác xuống sâu mỏ Áng Bát, xin thăm dò mở rộng khai thác tại khu vực mỏ Áng Bát(kho mìn).

- Hoàn tất thủ tục đóng cửa mỏ và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Đối với phần diện tích đất Công ty không có nhu cầu sử dụng làm thủ tục trả Nhà nước.

- Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững. Kêu gọi hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trên diện tích mặt bằng của Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022 báo cáo trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 01/BC-BKS

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Quy định pháp luật và Điều lệ của công ty về chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Vaco;

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả thẩm định tình hình tài chính Công ty năm 2021 và công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản Trị và Giám Đốc công ty trong năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Ban Kiểm soát của công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương gồm có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội ngày 27/04/2021, nhiệm kỳ năm 2021-2025.

- | | |
|-------------------------------|------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hà | Thành viên |
| 3. Ông: Cao Văn Cần | Thành viên |

Trong năm 2021, Ban kiểm Soát đã thực hiện:

- Tổ chức họp BKS định kỳ theo quý với 100% thành viên tham gia;
- Tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc công ty và Ban điều hành;

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

1. Nhận xét công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT thông qua 06 Biên bản họp HĐQT và 09 NQ-HĐQT được ban hành năm 2021, các Nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty,



các cuộc họp đều được thông báo trước về nội dung họp, tài liệu phục vụ họp được chuyển đến các thành viên HĐQT và thành viên BKS. Các buổi họp HĐQT đã bám sát vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Các Biên bản và Nghị quyết sau mỗi buổi họp được ban hành kịp thời và đầy đủ.

Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục có những hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và Công ty con.

2. Nhận xét công tác quản lý Công ty của Giám đốc công ty trong năm 2021

Giám Đốc công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng Cổ Đông, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động lập kế hoạch tái cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty. Ban điều hành có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh.

Giám đốc công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và Công ty cổ phần Đức Trung Thái Nguyên, đồng thời đưa ra những chỉ đạo và các biện pháp khắc phục những khó khăn tồn tại, thiếu sót.

3. Kết quả giám sát thực hiện kế hoạch năm 2021

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 đã đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%TH/KH
1	Sản lượng sản xuất đá các loại	m ³	470.000	420.165	89,4%
2	Sản lượng tiêu thụ đá các loại	m ³	520.000	463.285	89,1%
3	Doanh thu		55.300	56.472	-
4	Chi phí sản xuất kinh doanh	"	52.175	54.840	105%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	"	3.125	1.632	52,2%
6	Lợi nhuận khác	"	-	219	
7	Thuế TNDN hiện hành	"	625	352	
8	Lợi nhuận sau thuế	"	2.500	1.499	60,0%
9	Cổ tức		Không chia	Không chia	

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn như:

- Thu hẹp sản xuất do các mỏ đá vôi Tân Sơn, Áng Dâu đã khai thác hết trữ lượng; mỏ đá vôi Phúc Sơn do điều kiện khai thác khó khăn phải đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường trả lại giấy phép; mỏ đá vôi Áng Bát hết hạn Giấy phép phải dừng khai thác kể từ tháng 8/2021 và chưa gia hạn Giấy phép được; Mỏ Áng Rong, mỏ Hàm Long khai thác hết trữ lượng dừng khai thác kể từ tháng 10/2021.

- Khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn đất san lấp để thực hiện đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường tại mỏ Áng Dâu, mỏ Tân Sơn theo Đề án đã được phê duyệt.

- Trong quý III năm 2021 Công ty chỉ còn 01 mỏ Bắc Tân Sơn hoạt động với trữ lượng khoáng sản không nhiều (trữ lượng còn lại khoảng 45.000 m³) với chất lượng đá liệu xấu, điều kiện khai thác khó khăn dẫn đến tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình trên Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm phát huy những thuận lợi, vượt qua khó khăn nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ đề ra như: tinh giảm lao động, thay đổi công nghệ chế biến đá, cắt giảm chi phí sản xuất, điều chỉnh linh hoạt giá bán... Tuy nhiên, do khó khăn quá lớn về nguồn tài nguyên, thị trường tiêu thụ (*do chất lượng đá liệu xấu*) nên việc sản xuất chỉ duy trì tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, các chỉ tiêu SXKD không đạt kế hoạch đề ra.

4. Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.

Công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, và các quy định pháp luật hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã được mời tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp với Ban kiểm soát, tạo điều kiện về nhân sự cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho BKS hoạt động theo quy định.



Trong năm 2021 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo Luật Doanh nghiệp đối với Ban kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

IV. ĐỀ XUẤT:

Tiếp tục việc đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ đá vôi Áng Bát, thực hiện đóng cửa mỏ phục hồi môi trường đối với các mỏ đã được phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ.

Lập hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản đối với các mỏ đã khai thác hết trữ lượng, hết hạn Giấy phép khai thác; Lập hồ sơ đề nghị trả lại diện tích đất các khu vực không còn nhu cầu sử dụng.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu tình hình thực tế để sử dụng và phát huy lợi thế về mặt bằng đất đai, tài sản sẵn có của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đẩy mạnh việc đưa Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, cải tiến kỹ thuật để sản xuất ra những loại sản phẩm có giá trị cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao trong năm 2021.

Kính chúc Quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M BAN KIỂM SOÁT



Cao Văn Cần

Số: 01/TTr-BKS

Kính môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH



Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty Kiểm toán độc lập, kết quả chào giá cạnh tranh. Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế (iCPA) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty bao gồm cả soát xét 06 tháng.

Kính mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu BKS.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Cao Văn Cần

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BẢNG TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CHỈ TIÊU	Mã Số	Năm 2020	Năm 2021
A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	20.463.431.963	15.197.807.975
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8.982.438.279	7.601.292.365
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.173.794.710	4.091.628.380
3. Hàng tồn kho	140	6.307.198.974	1.819.150.373
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	-	1.685.736.857
II- TÀI SẢN DÀI HẠN	200	48.757.993.551	51.343.681.823
1. Các khoản phải thu dài hạn	210	17.872.906.195	24.033.268.306
2. Tài sản cố định	220	5.438.809.856	1.835.808.087
- Nguyên giá	222+228	48.649.710.040	14.677.106.077
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223+229	(43.210.900.184)	(12.841.297.990)
3. Đầu tư tài chính dài hạn	250	25.446.277.500	25.387.277.500
4. Tài sản dài hạn khác	260	-	87.327.930
III- NỢ PHẢI TRẢ	300	20.667.874.319	16.989.056.929
1. Nợ ngắn hạn	310	18.594.106.946	11.345.289.929
2. Nợ dài hạn	330	2.073.767.373	5.643.767.000
IV- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	48.553.551.195	49.552.432.869
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.628.180.000	32.628.180.000
2. Vốn khác của Chủ sở hữu	414	-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15.925.371.195	16.924.252.869
B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu	1+21+31 BCKQHKTĐ	82.981.788.160	57.692.906.455
2. Tổng chi phí	11+22+25+26 BCKQHKTĐ	74.437.991.047	55.841.483.332
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50 BCKQHKTĐ	8.543.797.113	1.851.423.123
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60 BCKQHKTĐ	7.224.496.317	1.498.881.674

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Mã Số	Năm 2020	Năm 2021
A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	22.423.085.565	14.594.383.512
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.669.148.141	7.956.313.720
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.589.132.610	2.950.265.730
3. Hàng tồn kho	140	6.612.196.054	1.875.876.729
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	552.608.760	1.811.927.333
II- TÀI SẢN DÀI HẠN	200	67.904.183.742	61.654.240.917
1. Các khoản phải thu dài hạn	210	14.072.549.740	13.370.968.026
2. Tài sản cố định	220	35.115.118.175	8.947.145.912
- Nguyên giá	222+228	79.348.701.670	50.020.030.064
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223+229	(44.233.583.495)	(18.931.210.005)
3. Tài sản dở dang dài hạn	210	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	260	18.716.515.827	17.194.452.832
III- NỢ PHẢI TRẢ	300	47.235.591.771	33.614.970.870
1. Nợ ngắn hạn	310	35.273.324.768	26.470.904.240
2. Nợ dài hạn	330	11.962.267.003	7.144.066.630
IV- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	43.091.677.536	42.633.653.559
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.628.180.000	32.628.180.000
2. Vốn khác của Chủ sở hữu	414	-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.462.456.749	10.004.439.139
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		1.040.787	1.034.420
B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu	1+21+31 BCKQHKTĐ	87.177.637.742	65.977.053.195
2. Tổng chi phí	11+22+25+26 BCKQHKTĐ	79.361.302.975	65.594.025.105
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50 BCKQHKTĐ	7.816.334.767	383.028.090
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60 BCKQHKTĐ	6.159.833.971	41.982.390
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.888	13

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Khiêm

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 01/TTr-HĐQT

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
- Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty như sau:

* **Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021** (theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán):

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện	Ghi chú
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại	9.962.456.749	
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của Công ty mẹ	41.982.390	
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối đến 31/12/2021: (3=1+2)	10.004.439.139	
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dùng để phân phối:*	250.000.000	
- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	250.000.000	
- Trả cổ tức bằng tiền	-	
5. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: (5=3-4)	9.754.439.139	

- Trích quỹ khen- thưởng phúc lợi: Dự kiến chi quà cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn là 150.000.000 đồng, chi cho công tác phúc lợi xã hội địa phương: 100.000.000 đồng.

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 các cổ đông đã thống nhất không chia cổ tức năm 2021 nhằm giữ lại lợi nhuận tích lũy nguồn lực để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



Vũ Văn Bình

Số: 02 /TTr-HĐQT

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất	M ³	45.000	
2. Sản lượng tiêu thụ	"	57.000	
3. Doanh thu	Tr.đ	7.000	
4. Lợi nhuận sau thuế	"	(1.500)	
5. Tỷ suất cổ tức bằng tiền	%	-	

* HĐQT đề xuất không chia cổ tức năm 2022 nhằm giữ lại lợi nhuận tích lũy nguồn lực để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và các cổ đông.

2. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu hợp nhất: 17.700 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: lỗ (2.300) triệu đồng

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Thăng Bình

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

Số: 03 /TTr-HĐQT

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao HĐQT&BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông việc chi trả thù lao đối với HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021 và đề xuất mức thù lao đối với HĐQT và BKS trong năm tài chính 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng mức thù lao năm tài chính 2021 được phê duyệt:

- Hội đồng quản trị: 294 triệu
- Ban kiểm soát: 117,6 triệu

2. Tổng số thực hiện chi trả trong năm tài chính 2021:

- Hội đồng quản trị: 240,6 triệu
- Ban kiểm soát: 91,7 triệu

3. Kế hoạch chi trả thù lao năm tài chính 2022

- Tổng thù lao của HĐQT là : **Không**
- Tổng thù lao của BKS là : **Không**

Kính mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu TK HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Văn Bình

Số: 04/TTr-HĐQT

Kinh Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 của Ông Đỗ Quang Mạnh ngày 14/10/2021 và đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 của bà Nguyễn Thị Thanh Huyền ngày 21/02/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Quang Mạnh.
- Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

2. Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 01 người
- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS là: 01 người

Kính mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu TT HĐQT

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /TTr-HĐQT

Kinh Môn, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ 01/01/2021; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ 01/01/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương đã tổ chức rà soát sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với quy định mới hiện hành và phù hợp với thực tiễn trong công tác quản trị điều hành tại Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành, cụ thể theo báo cáo sửa đổi Điều lệ kèm theo tờ trình này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thăng Bình

**BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**

(Đính kèm tờ trình số: 08 /TTr-HĐQT ngày 30/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương)

Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2022 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương ngày 16/01/2020. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung điều lệ sửa đổi	Giải trình
1	Phần mở đầu	<p>- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: <i>68/2014/QH13</i> ngày <i>26/11/2014</i> và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp.</p> <p>- Căn cứ Luật chứng khoán số <i>70/2006/QH11</i> ngày <i>29/6/2006</i>; <i>Luật số 62/2010/QH12</i> sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán số <i>70/2006/QH11</i> và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ Nghị định <i>71/2017/NĐ-CP</i> ngày <i>06/06/2017</i> của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số <i>95/2017/TT-BTC</i> ngày <i>22/09/2017</i> của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định <i>71/2017/NĐ-CP</i>.</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo trên cơ sở sửa đổi Điều lệ ngày 24 tháng 4 năm 2016 theo nội dung sửa đổi Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội</p>	<p>- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: <i>59/2020/QH14</i> ngày <i>17/6/2020</i> và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp.</p> <p>- Căn cứ Luật chứng khoán số <i>54/2019/QH14</i> ngày <i>26/11/2019</i>; <i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i> ngày <i>31/12/2020</i> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; <i>Thông tư số 116/2020/TT-BTC</i> ngày <i>31/12/2020</i> hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số <i>155/2020/NĐ-CP</i>.</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo trên cơ sở sửa đổi Điều lệ ngày <i>16 tháng 1 năm 2020</i> theo nội dung sửa đổi Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội</p>	Bổ sung cơ sở pháp lý làm cơ sở xây dựng Điều lệ CTy

		đồng cổ đông ngày 05 tháng 4 năm 2018.	đồng cổ đông ngày 15 tháng 4 năm 2022.	
2	Điểm b, d, đ, e Khoản 1 Điều 1	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b/ "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>đ/ "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <i>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</i>;</p> <p>d/ "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được <i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm</i>;</p> <p>e./"Thành viên HĐQT không điều hành"(sau đây gọi là thành viên không điều hành): là thành viên HĐQT được quy định tại <i>Điểm 6, khoản 1, Điều 2 Nghị định 71</i>: không phải là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b/ "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>đ/ "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <i>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</i>;</p> <p>d/ "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác <i>theo quy định của Điều lệ Công ty</i>;</p> <p>e./"Thành viên HĐQT không điều hành"(sau đây gọi là thành viên không điều hành): là thành viên HĐQT được quy định tại <i>khoản 56, Điều 3 Nghị định 155</i>: không phải là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
3	Khoản 7 Điều 4	<p>Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty.</p> <p>7. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.</p> <p>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được quy định tại <i>Điều 14 Luật Doanh nghiệp</i>.</p>	<p>Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty.</p> <p>7. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.</p> <p>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được quy định tại <i>Điều 13 Luật Doanh nghiệp</i>.</p>	
4	Khoản 1	Điều 14: Sổ đăng ký cổ đông.	Điều 14: Sổ đăng ký cổ đông.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ

	Điều 14	1. Công ty lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông ngay sau khi đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 2 điều 121 Luật doanh nghiệp.</i>	1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <i>Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông.</i> Sổ đăng ký cổ đông có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 2 điều 122 Luật doanh nghiệp.</i>	mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
5	Khoản khoản 1, 2 Điều 17	<u>Điều 17:</u> Quyền của cổ đông phổ thông. 1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: đ/ Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; 2. Cổ đông phổ thông (hoặc nhóm cổ đông phổ thông) có sở hữu lớn hơn hoặc bằng 5% số cổ phần phổ thông <i>trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng theo sổ đăng ký cổ đông Công ty (trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông lần đầu)</i> có quyền: d/ Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <i>Điều 114 và điều 136 Luật doanh nghiệp.</i>	<u>Điều 17:</u> Quyền của cổ đông phổ thông. 1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: đ/ Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <i>của mình;</i> 2. Cổ đông phổ thông (hoặc nhóm cổ đông phổ thông) có sở hữu lớn hơn hoặc bằng 5% số cổ phần phổ thông có quyền: d/ Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <i>Điều 115 và điều 140 Luật doanh nghiệp.</i>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
6	Bổ sung khoản 7, khoản 8	<u>Điều 18:</u> Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:	<u>Điều 18:</u> Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:	

	Điều 18		<p>7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2, 5 Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
7	Khoản 1 Điều 19	<p>Điều 19: Cổ phiếu.</p> <p>1. Chứng chỉ do Công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó gọi là cổ phiếu. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 120 của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 19: Cổ phiếu.</p> <p>1. Chứng chỉ do Công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó gọi là cổ phiếu. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 121 của Luật doanh nghiệp.</p>	Luật DN 2020
8	Khoản 5 Điều 19	<p>Điều 19: Cổ phiếu.</p> <p>5. Nếu một cổ phiếu bị rách, bị mờ, bị hư hỏng hoặc bị mất có thể thay thế cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 19: Cổ phiếu.</p> <p>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu

			<p><i>các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</i></p> <p><i>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới..</i></p>	
9	Khoản 1,2 Điều 24	<p><u>Điều 24:</u> Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.</p> <p>1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại các điều <i>129 và 130 của Luật doanh nghiệp</i>, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</p> <p>2. Tất cả các cổ phần được mua lại theo quy định tại các điều <i>129 và 130 Luật doanh nghiệp</i> được coi là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.</p>	<p><u>Điều 24:</u> Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.</p> <p>1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại các điều <i>132 và 133 của Luật doanh nghiệp</i>, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</p> <p>2. Tất cả các cổ phần được mua lại theo quy định tại các <i>điều 132 và 133 Luật doanh nghiệp</i> được coi là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.</p>	Luật DN 2020
10	Điều 27	<p><u>Điều 27:</u> Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.</p> <p>Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại <i>khoản 1 Điều 131 của Luật doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại điều 132 của Luật doanh nghiệp</i> thì tất cả cổ đông phải hoàn trả lại cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên hội đồng quản trị phải cùng liên đới</p>	<p><u>Điều 27:</u> Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.</p> <p>Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại <i>khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại điều 135 của Luật doanh nghiệp</i> thì tất cả cổ đông phải hoàn trả lại cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên hội đồng quản trị phải cùng liên đới</p>	Luật DN 2020

		chịu trách nhiệm về số nợ đó với Công ty.	chịu trách nhiệm về số nợ đó với Công ty.	
11	Điểm c, Khoản 2 Điều 32	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c/ Xem xét và xử lý các vi phạm của hội đồng quản trị, ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.</p>	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c/ Xem xét và xử lý các vi phạm của <i>thành viên</i> Hội đồng quản trị, <i>thành viên</i> Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu
12	Bổ sung Điểm i, j, k, l Khoản 2, Điều 32	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p><i>i) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</i></p> <p><i>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</i></p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu
13	Điểm i, 2, Khoản 2, Điều 32	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>Điều 32: Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1

	 i/ Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. m/ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Điều 15 Điều lệ mẫu
14	Khoản 3 Điều 32	3. Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty thì hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau: Chủ tịch hội đồng quản trị, ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng quản trị; trưởng ban kiểm soát; cổ đông, Hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 điều 17 của điều lệ này. Đại hội đồng cổ đông bất thường có nhiệm vụ và quyền hạn sau: nghị quyết, quyết định xử lý các vấn đề bất thường như: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát vi phạm điều lệ gây thiệt hại cho Công ty, biểu quyết sửa đổi bổ sung điều lệ, xử lý các vấn đề khẩn cấp khác thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập họp theo quy định tại điều 38 điều lệ này, chỉ xem xét, đưa vào chương trình nghị sự của đại hội không quá 02 (hai) lần trong một năm về một vấn đề.		Bỏ khoản này vì đã được quy định tại khoản 2, 3 Điều 33 Điều lệ Công ty
15	Khoản 2, 3 Điều 33	Điều 33: Thẩm quyền triệu tập họp đại hội đồng cổ đông. 2. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu	Điều 33: Thẩm quyền triệu tập họp đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp	

	<p>tập hợp.</p> <p>a/ Theo quyết định của hội đồng quản trị.</p> <p>b/ Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 điều 17 của điều lệ này.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm b khoản 2 điều này.</p> <p>Trường hợp hội đồng quản trị không triệu tập thì ban kiểm soát thay thế hội đồng quản trị triệu tập họp hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp ban kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm b khoản 2 điều này có quyền thay thế hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp đại</p>	<p>sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<p>Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3,4 Điều 14 Điều lệ mẫu</p>
--	---	--	---

		<p>hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại.</p>	<p>định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	
16	Điểm Khoản 1, a,	<p>Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <i>được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</i></p>	<p>Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Điều lệ mẫu</p>
17	Khoản 2 Điều 35	<p>Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 17 của điều lệ này và quy định của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị những vấn đề trong chương trình họp đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất <i>3 ngày trước ngày</i> khai mạc.</p>	<p>Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 17 của điều lệ này và quy định của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị những vấn đề trong chương trình họp đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất <i>3 ngày làm việc trước ngày</i></p>	<p>Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Điều lệ mẫu</p>

		Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị được người triệu tập đưa vào chương trình họp	khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị được người triệu tập đưa vào chương trình họp.	
18	Điểm Khoản Điều 35 c, 3	Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông. 3. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: c/Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông <i>trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;	Điều 35: Chương trình và nội dung họp đại hội đồng cổ đông. 3. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: c/Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 18 Điều lệ mẫu
19	Khoản Điều 36 1,	Điều 36: Mời họp đại hội đồng cổ đông. 1. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <i>mười lăm (15) ngày</i> trước ngày khai mạc đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	Điều 36: Mời họp đại hội đồng cổ đông. 1. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <i>21 ngày trước</i> ngày khai mạc đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	Luật DN 2020 và Luật chứng khoán
20	Khoản Điều 38 2,	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất nêu	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất nêu tại	

		tại khoản 1 điều này không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì tiến hành triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi(30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần biểu quyết.	khoản 1 điều này không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì <i>thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày</i> , kể từ ngày họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần biểu quyết.	
21	Khoản 3, Điều 38	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này, thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, thì cuộc họp của đại hội đồng cổ đông luôn được tiến hành, không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện.	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này, <i>thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày</i> , kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, thì cuộc họp của đại hội đồng cổ đông luôn được tiến hành, không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện.	
22	Khoản 12 Điều 38	Điều 38: Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông. 12. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp .	Điều 38: Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông. 12. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.	Luật DN 2020
23	Khoản 2 Điều 39	Điều 39: Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông	Điều 39: Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua <i>qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi có từ 75% trở</i>	

		<p>có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a/ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b/ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c/ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d/ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ/ Tổ chức lại, giải thể công ty; e/ Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.</p>	<p>lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu</p>
24	<p>Điểm Khoản Điều 39</p> <p>a, 5</p>	<p>Điều 39: Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>bất cứ lúc nào</i> nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Điều 39: Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Bỏ cụm từ Bất cứ lúc nào</p>
25	<p>Khoản Điều 40</p> <p>1,</p>	<p>Điều 40: Biên bản họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu</p>	<p>Điều 40: Biên bản họp đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu</p>	

		giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng việt và có các nội dung chủ yếu quy định tại điều 146 Luật doanh nghiệp.	giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng việt và có các nội dung chủ yếu quy định tại <i>điều 150 Luật doanh nghiệp</i> .	Luật DN 2020
26	Khoản 1, Điều 41	Điều 41: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông. 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Điều lệ này.	Điều 41: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông. 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <i>và ra quyết định của</i> Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Điều lệ này.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu
27	Điều 42 Khoản 2	Điều 42: Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có các quyền và <i>nhiệm vụ</i> sau đây: a/ Quyết định chiến lược phát triển của Công ty. c/ Quyết định chào bán cổ phần <i>mới</i> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán từng loại. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác. g/ Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành (các phòng, ban, đơn vị sản xuất), ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty, quy chế quản lý cán bộ, quyết định thành lập công ty con, các xí nghiệp, phân xưởng, đội trực thuộc Công ty, lập	Điều 42: Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có các quyền và <i>nghĩa vụ</i> sau đây: a/ Quyết định chiến lược, <i>kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</i> c/ Quyết định bán cổ phần <i>chưa bán</i> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác. g/ Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành (các phòng, ban, đơn vị sản xuất), ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty, quy chế quản lý cán bộ, quyết định thành lập công ty con, các xí nghiệp, phân xưởng, đội trực thuộc Công ty, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn,	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 27 Điều lệ mẫu

		<p>chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác.</p> <p>h/ Trình lên đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và cách thức sử dụng các quỹ theo quy định của đại hội đồng cổ đông và quy định của điều lệ này.</p>	<p>mua cổ phần của các doanh nghiệp khác. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty.</p> <p>h/ Trình lên đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và cách thức sử dụng các quỹ theo quy định của đại hội đồng cổ đông và quy định của điều lệ này.</p>	
28	Khoản 5 Điều 42	<p>Điều 42: Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu</p>		<p>Bỏ nội dung này vì trái với quy định của Luật doanh nghiệp, việc bầu thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c, khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp</p>

		<p>quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>- Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>		
29	Điều 43	<p>Điều 43: Tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên hội đồng quản trị phải là người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Là cổ đông nắm giữ ít nhất là 0,65% vốn điều lệ hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần khai thác chế biến khoáng sản Hải Dương. 2. Thành viên hội đồng quản trị phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên môn nghiệp vụ hoặc chính trị. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. 3. Có đủ sức khoẻ đảm đương công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết luật pháp. 4. Không thuộc các đối tượng cấm của pháp luật. 	<p>Điều 43: Tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên hội đồng quản trị phải là người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.</i> 2. <i>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.</i> 3. <i>Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</i> 	Luật DN 2020

30	Điểm Khoản Điều 44 c, 2,	<p><u>Điều 44:</u> Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>c/ Tổ chức việc thông qua quyết định của hội đồng quản trị dưới hình thức khác.</p>	<p><u>Điều 44:</u> Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>c/ Tổ chức việc thông qua <i>Nghị quyết</i>, quyết định của hội đồng quản trị .</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 29 Điều lệ mẫu
31	Khoản Điều 44 3	<p><u>Điều 44:</u> Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Phó Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì các thành viên còn lại chọn một trong số họ tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội đồng quản trị.</p>	<p><u>Điều 44:</u> Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp <i>Chủ tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>. Trường hợp không có người ủy quyền hoặc bị mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Phó Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị. Trường hợp <i>cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều mất khả năng</i> thực hiện nhiệm vụ được giao thì các thành viên còn lại chọn một trong số họ tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội đồng quản trị.</p>	Đảm bảo phù hợp với quy định tại, Khoản 5, Điều 29 Điều lệ mẫu
32	Khoản Điều 46 2,	<p><u>Điều 46:</u> Cuộc họp của hội đồng quản trị.</p> <p>2. Cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. Thành viên vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản gửi đến trước phiên họp. Mỗi thành viên chỉ</p>	<p><u>Điều 46:</u> Cuộc họp của hội đồng quản trị.</p> <p>2. Cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. <i>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai</i></p>	Đảm bảo phù hợp với

		<p>được đại diện cho một thành viên hội đồng quản trị vắng mặt. Quyết định của hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.</p>	<p><i>trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i> Thành viên vắng mặt có thể uỷ quyền bằng văn bản gửi đến trước phiên họp. Mỗi thành viên chỉ được đại diện cho một thành viên hội đồng quản trị vắng mặt. Quyết định của hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.</p>	<p>quy định tại, Khoản 8, Điều 30 Điều lệ mẫu</p>
<p>33</p>	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 46</p>	<p>Điều 46: Cuộc họp của hội đồng quản trị. 1. Chủ tịch hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp hội đồng quản trị. a/ Mỗi quý phải họp ít nhất 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc của <i>ít nhất 3/4</i> số thành viên hội đồng quản trị hoặc của Giám đốc Công ty. b/ Theo đề nghị của ban kiểm soát hoặc những người khác được quy định tại điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 46: Cuộc họp của hội đồng quản trị. 1. Chủ tịch hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp hội đồng quản trị. a/ Mỗi quý phải họp ít nhất 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc của <i>ít nhất 2</i> thành viên hội đồng quản trị hoặc của Giám đốc Công ty. b/ Theo đề nghị của ban kiểm soát hoặc những người khác được quy định tại điều lệ Công ty. <i>c/ Đề nghị quy định tại điểm a, b khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i> <i>d/ Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a, b Khoản này. Trường hợp không triệu</i></p>	<p>Đảm bảo phù hợp với quy định tại, Khoản 3, Điều 30 Điều lệ mẫu</p> <p>Bổ sung Điểm c, b Khoản 1 để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 30 Điều lệ mẫu</p>

			<i>tập hợp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i>	
34	Khoản 4, Điều 46	<p>Điều 46: Cuộc họp của hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cuộc họp hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản, có đủ các nội dung chủ yếu quy định tại điều 154 <i>Luật doanh nghiệp</i> và có chữ ký của chủ tọa, thư ký. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp hội đồng quản trị. Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến thì phải kèm theo tài liệu chứng minh (văn bản, thư tín, fax...) việc thông qua quyết định theo quy định tại điều lệ này.</p>	<p>Điều 46: Cuộc họp của hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cuộc họp hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản, có đủ các nội dung chủ yếu quy định tại điều 158 <i>Luật doanh nghiệp</i> và có chữ ký của chủ tọa, thư ký. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp hội đồng quản trị. Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến thì phải kèm theo tài liệu chứng minh (văn bản, thư tín, fax...) việc thông qua quyết định theo quy định tại điều lệ này</p>	Luật DN 2020
35	Khoản 1, Điều 48	<p>Điều 48: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>1. Thành viên hội đồng quản trị đương nhiên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 48: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên hội đồng quản trị.</p> <p>1. <i>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</i></p>	Luật DN 2020
36	Điểm b, Khoản 1, Điều 50	<p>Điều 50: Ban kiểm soát và nhiệm vụ của ban kiểm soát.</p> <p>b/ Ban kiểm soát bầu một Kiểm soát viên làm trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Nhiệm</p>	<p>Điều 50: Ban kiểm soát và nhiệm vụ của ban kiểm soát.</p> <p>b/ Ban kiểm soát bầu một Kiểm soát viên làm trưởng ban, <i>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm</i></p>	

		kỳ của ban kiểm soát là 05 năm. Trong nhiệm kỳ Kiểm soát viên có thể được bầu lại. Trường hợp đại hội đồng cổ đông không bầu ban kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ trên thì ban kiểm soát đã được bầu ở nhiệm kỳ trước mặc nhiên tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ cho đến khi đại hội cổ đông bầu ra ban kiểm soát mới.	<i>toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</i> Nhiệm kỳ của ban kiểm soát là 05 năm. Trong nhiệm kỳ Kiểm soát viên có thể được bầu lại. Trường hợp đại hội đồng cổ đông không bầu ban kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ trên thì ban kiểm soát đã được bầu ở nhiệm kỳ trước mặc nhiên tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ cho đến khi đại hội cổ đông bầu ra ban kiểm soát mới.	Điều 168- LDN
37	Khoản Điều 55	4 Điều 55: Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể doanh nghiệp. 4. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Điều 55: Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể doanh nghiệp. 4. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <i>trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</i>	
38	Điểm Khoản Điều 55	a 5, Điều 55: Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể doanh nghiệp. 5. Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau đây. a/ Thông qua quyết định giải thể Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này. Quyết định giải thể Công ty có các nội dung chủ yếu quy định tại <i>khoản 1 điều 202 Luật doanh nghiệp.</i>	Điều 55: Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể doanh nghiệp. 5. Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau đây. a/ Thông qua quyết định giải thể Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này. Quyết định giải thể Công ty có các nội dung chủ yếu quy định tại <i>khoản 1 điều 208 Luật doanh nghiệp.</i>	Luật DN 2020
39	Điều 63	Điều 63: Điều khoản cuối cùng. Điều lệ này gồm 9 chương, 63 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khai thác, chế	Điều 63: Điều khoản cuối cùng. Điều lệ này gồm 9 chương, 63 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khai thác, chế	

	<p>biển khoáng sản Hải Dương nhất trí thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2018 và được HĐQT Công ty thống nhất sửa đổi ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 diễn ra ngày 28 tháng 8 năm 2019. Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt Nam có giá trị pháp lý kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2020 để quy định nguyên tắc hoạt động và giải quyết các tranh chấp phát sinh của Công ty.</p>	<p>biển khoáng sản Hải Dương nhất trí thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2022. Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt Nam có giá trị pháp lý kể từ ngày 27 tháng 06 năm 2022 để quy định nguyên tắc hoạt động và giải quyết các tranh chấp phát sinh của Công ty.</p>	
--	---	--	--

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**

Số: 09 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kinh Môn, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ 01/01/2021; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ 01/01/2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuy nhiên, để phù hợp với các quy định mới hiện hành và phù hợp với thực tiễn trong công tác quản trị điều hành tại Công ty. Công ty đã tổ chức rà soát và ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để thay thế cho quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thắng Bình

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương bao gồm các nội dung sau:

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

ĐIỀU 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

b. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp.



2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần vào trước tháng 5 hàng năm; Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;

Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự họp.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo mời họp được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu tham luận làm cơ sở để thông qua quyết định, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- Các công việc khác phục vụ đại hội.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 17 Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị những vấn đề trong chương trình họp đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị được người triệu tập đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông.
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ Công ty;
- Những trường hợp khác quy định tại điều lệ Công ty.

Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông có quyền dự họp quy định tại khoản 1 điều 34 Điều lệ Công ty có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp ủy quyền phải theo các quy định sau:

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện;

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

02
 /Y
 /N
 /C
 /N
 /S
 /N
 /G
 /J
 /

Trước khi khai mạc cuộc họp, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tiến hành đăng ký việc dự họp với Ban tổ chức để chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cơ sở vật chất khác. Việc đăng ký dự họp có thể thực hiện bằng văn bản gửi qua bưu điện hoặc Fax hoặc điện thoại.

Ban tổ chức cuộc họp phải lập danh sách cổ đông đăng ký dự họp trước khi khai mạc.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp phải mang theo giấy tờ sau: Giấy tờ pháp lý cá nhân; Giấy ủy quyền (trường hợp ủy quyền đại diện).

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban tổ chức.

h) Điều kiện tiến hành;

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 65%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất nêu tại điểm 1 khoản này không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 51%** số cổ phần biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, thì cuộc họp của đại hội đồng cổ đông luôn được tiến hành, không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Đại hội cổ đông có quyền thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, được quy định cụ thể tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu;

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên người được ủy quyền, mã cổ đông dự họp, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ, các nội dung biểu quyết tại đại hội và các phương án tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội thực hiện theo quy chế tổ chức Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mỗi kỳ họp.

l) Cách thức kiểm phiếu;

Trước khi tiến hành biểu quyết, đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu theo đề xuất của ban tổ chức đại hội để kiểm phiếu các nội dung biểu quyết. Số thành viên của ban kiểm phiếu do

Đại hội quyết định căn cứ đề nghị của ban tổ chức.

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, ban kiểm phiếu sẽ hướng dẫn biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu sau đó đọc biên bản kiểm phiếu ngay tại đại hội.

Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông qua kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu quy định tại điều 150 Luật doanh nghiệp.

Biên bản họp đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản và trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a/ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b/ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c/ Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

d/ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, được duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán các công trình đầu tư đã thông qua đại hội đồng cổ đông.

đ/ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm g khoản 2 Điều 32, điểm d khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này.

e/ Bổ nhiệm, giám sát hoạt động, miễn nhiệm, cách chức giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của giám đốc. Quyết định mức lương, lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp, đình chỉ các quyết định của giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quyết định của hội đồng quản trị. Ngoài các nhiệm vụ của giám đốc đã được quy định tại điều lệ này, hội đồng quản trị có trách nhiệm phân công cho giám đốc công ty thực hiện các công việc phù hợp với quy định của pháp luật.

g/ Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành (các phòng, ban, đơn vị sản xuất), ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty, quy chế quản lý cán bộ, quyết định thành lập công ty con, các xí nghiệp, phân xưởng, đội trực thuộc Công ty, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty.

h/ Trình lên đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và cách thức sử dụng các quỹ theo quy định của đại hội đồng cổ đông và quy định của điều lệ này.

i/ Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc phương án xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

k/ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty. Định giá tài sản góp vốn của Công ty khi liên doanh, liên kết (*không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng*).

l/ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến đề đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

m/ Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.

n/ Trình đại hội đồng cổ đông quyết định kế hoạch huy động vốn của Công ty, kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

o/ Ban hành, giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật, mức thu chi tài chính của Công ty.

p/ Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của giám đốc và các chức danh do hội đồng quản trị trực tiếp quản lý.

q/ Quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của hội đồng quản trị và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.

r/ Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi tên theo quy định tại điều lệ này.

t/ Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ này.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một(11) người. Số lượng thành viên cụ thể của mỗi nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

Hội đồng quản trị có 01 Chủ tịch, 01 phó Chủ tịch và các uỷ viên. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị là 05 năm. Trường hợp đại hội đồng cổ đông không bầu hội đồng quản trị theo đúng nhiệm kỳ trên thì hội đồng quản trị đã được bầu ở nhiệm kỳ trước mặc nhiên tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ cho đến khi đại hội đồng cổ đông bầu hội đồng quản trị mới, thành viên hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Cơ quan thường trực của hội đồng quản trị gồm Chủ tịch, phó Chủ tịch và 01 thư ký do hội đồng quản trị cử, có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày theo thẩm quyền.

Trong nhiệm kỳ, đại hội đồng cổ đông có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên hội đồng quản trị để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

- Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo :

+ Sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực kinh doanh của công ty

+ Sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành .

- Thành viên hội đồng quản trị phải là người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- + Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- + Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (Bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- Các lợi ích liên quan đến Công ty và các bên liên quan đến Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan đến Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Đã chết hoặc bị toàn án tuyên bố là đã chết, mất tích.
- Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực, hành vi dân sự.
- Cổ đông pháp nhân bị chấm dứt tư cách pháp nhân.

- Cá nhân mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân, hoặc đại diện cho pháp nhân không còn vốn cổ phần trong vốn điều lệ Công ty.

- Từ chức và được chấp thuận.

- Tự ý thoái thác nhiệm vụ, hoặc bỏ nhiệm sở 5 ngày trong một tháng, hoặc 10 ngày trong một năm mà không được hội đồng quản trị chấp nhận (áp dụng đối với thành viên kiêm nhiệm việc điều hành sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Công ty). Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng (áp dụng đối với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị).

- Không hoàn thành nhiệm vụ 3 năm liền.

- Thuộc các đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp khác do pháp luật quy định không được tham gia hội đồng quản trị hoặc do đại hội cổ đông quyết định.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Công ty phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

Cổ đông phổ thông (hoặc nhóm cổ đông phổ thông) có sở hữu lớn hơn hoặc bằng 5% số cổ phần phổ thông có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người ủy quyền hoặc bị mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Phó Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều mất khả năng

thực hiện nhiệm vụ được giao thì các thành viên còn lại chọn một trong số họ tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (Bao gồm cả chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm tại các uỷ ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng được trả tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo thoả thuận của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, hoặc liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Mọi chi phí hoạt động của hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.

Hội đồng quản trị có thể họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

- Theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng quản trị ;
- Theo yêu cầu của ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng quản trị hoặc của Giám đốc Công ty;
- Theo đề nghị của ban kiểm soát hoặc những người khác được quy định tại điều lệ Công ty.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất năm (03) ngày trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo các tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Thông báo họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản gửi đến trước phiên họp. Mỗi thành viên chỉ được đại diện cho một thành viên hội đồng quản trị vắng mặt. Quyết định của hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.

e) Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

+ Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp (nếu không ủy quyền) có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

+ Thành viên Hội đồng quản trị nào không thống nhất với kết luận của Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định có hiệu lực của kỳ họp Hội đồng quản trị.

- Bỏ phiếu kín tại cuộc họp Hội đồng quản trị:

Cách thức bỏ phiếu kín được áp dụng đối với từng trường hợp cụ thể khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết (nhưng chỉ áp dụng đối với công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật). Trường hợp bỏ phiếu kín, các thành viên Hội đồng quản trị không có quyền bảo lưu ý kiến trong biên bản cuộc họp.

- Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định lấy ý kiến bằng văn bản theo các thủ tục sau:

+ Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc cần thông qua cho các thành viên Hội đồng quản trị;

+ Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết các vấn đề theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị ghi trong thông báo lấy ý kiến;

+ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của ít nhất một thành viên Ban kiểm soát. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ gửi kết quả kiểm phiếu cho các thành viên Hội đồng quản trị;

+ Các Nghị quyết được thông qua khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị (trên 50%) gửi ý kiến nhất trí bằng văn bản. Trong trường hợp có ý kiến tán thành và phản đối ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là ý kiến quyết định;

+ Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức họp lệ.

- Đối với các vấn đề phải quyết định ngay mà không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị hoặc không thể lấy ý kiến bằng văn bản, thì được xử lý kịp thời bằng chế độ hội ý trên điện thoại, hoặc gửi thư điện tử, hoặc fax giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại, hoặc qua thư điện tử, hoặc fax được tổ chức một cách họp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- Thời gian, địa điểm họp.
- Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

- Các vấn đề đã được thông qua.
- Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Người phụ trách quản trị công ty phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Công ty phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 4. BAN KIỂM SOÁT

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát và mỗi kiểm soát viên, dưới sự chỉ đạo và phân công của trưởng ban kiểm soát, có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

b/ Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 17 điều lệ này và quy định của Luật doanh nghiệp.

c/ Thường xuyên thông báo với hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên đại hội cổ đông.

d/ Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

đ/ Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

e/ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này.

Việc kiểm tra quy định tại các điểm a và b khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người, Nhiệm kỳ của ban kiểm soát là 05 năm. Trong nhiệm kỳ Kiểm soát viên có thể được bầu lại. Trường hợp đại hội đồng cổ đông không bầu ban kiểm soát theo đúng nhiệm kỳ trên thì ban kiểm soát đã được bầu ở nhiệm kỳ trước mặc nhiên tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ cho đến khi đại hội cổ đông bầu ra ban kiểm soát mới.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều 50, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Trường hợp đã xác định được ứng viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (Bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- Các lợi ích liên quan đến Công ty và các bên liên quan đến Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan đến Công ty của ứng viên Ban kiểm soát (nếu có).

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc

một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

- Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - + Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - + Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - + Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - + Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
- Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - + Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Công ty phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. Kiểm soát viên cũng được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Mọi chi phí hoạt động của ban kiểm soát được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

ĐIỀU 5. GIÁM ĐỐC

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc;

Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây

a/ Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo pháp luật điều lệ Công ty, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của hội đồng cổ đông và quyết định của Công ty, quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hàng ngày của Công ty.

b/ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

c/ Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.

d/ Lựa chọn và đề nghị hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ các chức danh do đại hội cổ đông và hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

đ/ Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc.

e/ Tuyển dụng, kỷ luật, cho thôi việc đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền.

g/ Được hưởng lương theo quy định của hội đồng quản trị phù hợp với quy định của nhà nước.

h/ Được tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị đối với trường hợp giám đốc không phải là thành viên hội đồng quản trị.

i/ Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

k/ Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

z/ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc;

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc Công ty phải có đủ các điều kiện sau:

- Có trình độ nghiệp vụ chuyên môn từ đại học trở lên, có đủ sức khỏe đảm đương công việc, có trình độ quản lý kinh doanh, có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật.

- Không thuộc các đối tượng cấm tham gia quản lý quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm giám đốc. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc;

Trình tự thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc;

Trình tự thủ tục miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc;

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.

Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

ĐIỀU 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc thống nhất và ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa các bên. Nội dung quy chế gồm các nội dung sau:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc;

d) Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

đ) Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc;

g) Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

a. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác.

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.

- Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.

- Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Hoàn thành nhiệm vụ
- + Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

b. Khen thưởng

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban

điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 39.

- Chế độ khen thưởng

+ Bằng tiền.

+ Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

+ Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

+ Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

c. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 06 năm 2022. Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định của Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

